TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 23/8/2021
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Hoàn và bà Nguyễn Thị Như Trang

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên tòa*: bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2021 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: chị **Hoàng Thị Hồng A**, sinh năm 1974

Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: số *, đường D, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*:Anh **Bùi Văn M**, sinh năm 1972

3. Người làm chứng: bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1947

Đều ở địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện X, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng A trình bày: chị và anh Bùi Văn M tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Kiến Xương vào ngày 26/8/1992. Cuộc sống sau kết hôn không được hạnh phúc, nguyên nhân do anh M ham chơi cờ bạc, không chịu khó lao động dẫn đến kinh tế gia đình sa sút, chị đã phân tích, khuyên giải nhiều nhưng anh không thay đổi. Chị và anh M sống ly thân từ năm 2013 đến nay, xác định không còn tình cảm, không trở về đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: chị và anh M có hai con chung là Bùi Thị Quỳnh A, sinh ngày 28/8/1992 và Bùi Anh V, sinh ngày 21/10/1999, đã trưởng thành tự lo được cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có. Chị đề nghị xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh M cố tình không đến làm việc theo giấy báo, cũng không gửi ý kiến về các nội dung khởi kiện của chị A.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh M trình bày: năm 2011anh M và chị A phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về kinh tế. Chị A bỏ đi, sống ly thân với anh M từ đó đến nay, anh M có tìm gọi nhưng chị A không về. Anh M xác định không còn tình cảm với chị A nên đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chịA theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại UBND xã V, huyện Kiến Xương về thời gian kết hôn, thời điểm và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị A và bà Hải trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử cho chị Hoàng Thị Hồng A được ly hônAnh Bùi Văn M; về con chung đều đã trưởng thành, tự lo được cuộc sống nên không đặt ra giải quyết; về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này. Về án phí chị Hoàng Thị Hồng A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Chị Hoàng Thị Hồng A khởi kiện xin ly hônAnh Bùi Văn M có nơi cư trú xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Hoàng Thị Hồng A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Bùi Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị Hồng A vàAnh Bùi Văn M tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Kiến Xương vào ngày

26/8/1992 là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 5, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Tài liệu thu thập được thể hiện anh, chị sống ly thân đã rất lâu, không còn quan tâm đến nhau, anh M xác định không còn tình cảm với chị A, điều này chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị A, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho chị được ly hôn anh M là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: chị A và anh M có hai con chung đều đã trưởng thành, tự lo được cuộc sống nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản và nợ chung: chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không ghi được ý kiến của anh M về nội dung này nên về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: chị Hoàng Thị Hồng A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 5, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Hoàng Thị Hồng A được ly hôn anh Bùi Văn M.

2.Về con chung: không đặt ra giải quyết.

3.Về tài sản và nợ chung: không giải quyết trong vụ án này.

4.Về án phí: chị Hoàng Thị Hồng A phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng chịA đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001423 ngày 24/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự**;**
- UBND xã V;
- Lưu: hồ sơ, vp.